

# ÂM GIAI CỦA THẾ THỨ NHẤT

Những con số để chỉ ngón tay của bàn tay trái, và vị trí các phím đàn.

Những nốt trắng (dây buông) được ghi bằng số 0, ngón trỏ số 1, ngón giữa số 2, ngón áp út số 3, và ngón út số 4.

Phím 5  
Ngón 4

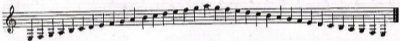


## BÀI TẬP

DÀNH ĐỂ HỌC VÀ ĐỌC TỐT CÁC NỐT

Ở THẾ THỨ NHẤT

ÂM GIAI



Lời dặn: Các con số để biểu thị cho các ngón tay của bàn tay trái, và các ngón tay của bàn tay phải được biểu thị bằng các ký tự sau: p = ngón cái (viết tắt từ chữ *pouce*); i = ngón trỏ (viết tắt từ chữ *index*); m = ngón giữa (viết tắt từ chữ *médius*); a = ngón áp út (viết tắt từ chữ *annulaire*).









This page of musical notation consists of 13 staves of music. The notation is written in a single melodic line on a treble clef staff. The music features a variety of note values, including quarter notes, eighth notes, and sixteenth notes, along with rests. Dynamic markings are used throughout, including 'p' (piano) and 'm' (mezzo-forte). The notation is arranged in a single column, with each staff containing a line of music. The first staff begins with a treble clef and a common time signature. The music is written in a single melodic line, with notes and rests connected by stems. The dynamic markings are placed above or below the notes to indicate the intended volume. The notation is clear and legible, with a consistent layout throughout the page.

